

CTY CP NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

KL 18/8
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 579 / 2013 / CV - NLSG

Ngày 28 tháng 08 năm 2013

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 31105
	Giờ: Ngày 4 tháng 9 năm 13

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÔNG TIN CỦA
TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày 29 tháng 8 năm 2000, cấp thay đổi lần 19 (lần gần nhất) ngày 20 tháng 08 năm 2013 tại Sở Kế hoạch Đầu tư TP.Hồ Chí Minh, chúng tôi trân trọng đăng ký thay đổi thông tin của Tổ chức niêm yết như sau:

1. Thông tin đăng ký trước khi thay đổi:

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN
- Tên tiếng Anh: SAIGON FUEL JOINT- STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: SFC
- Mã chứng khoán: SFC
- Địa chỉ liên lạc: 146 E Nguyễn Đình Chính, phường 8, Quận Phú Nhuận
- Điện thoại: 08 39 979 292 Fax: 08 39 979 555
- Email: info@sfc.com.vn
- Website: www.sfc.com.vn

2. Thông tin sau khi thay đổi:

- Thông tin thay đổi: Tăng vốn điều lệ từ 102.703.780.000 đồng lên 112.914.590.000 đồng
- Lý do thay đổi: Tăng vốn điều lệ do trả cổ tức bằng cổ phiếu.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27/08/2013

Tài liệu đính kèm:

- Giấy chứng nhận đăng ký
Doanh nghiệp Cty CP

Người đại diện theo pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Quỳnh

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

BẢN SAO



Mã số doanh nghiệp: 0300631013

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 08 năm 2000

Đăng ký thay đổi lần thứ 19: ngày 20 tháng 08 năm 2013

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAIGON FUEL JOINT-STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SFC

2. Địa chỉ trụ sở chính

146E Nguyễn Đình Chính, Phường 08, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08 39 979 292

Fax: 08 39 979 555

Email: info@sfc.com.vn

Website: www.sfc.com.vn

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: kinh doanh các loại: Vật liệu xây dựng	4663
2	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Thu mua chế biến nông sản (không hoạt động tại trụ sở)	4620
3	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán thủy hải sản, hàng công nghệ phẩm, thực phẩm, rau quả tươi sống (không hoạt động tại trụ sở)	4632
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: thu mua nguyên vật liệu hàng mộc, nhập khẩu gỗ nguyên liệu; xuất khẩu hàng mộc tinh chế	4669
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: kinh doanh các loại: vật tư máy móc thiết bị, phụ tùng kinh doanh xăng dầu, bếp gas và các loại phụ tùng bếp gas; hàng kim khí điện máy; vật tư, thiết bị dùng cho sản xuất chế biến hàng nông, thủy, hải sản.	4659
6	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1020
7	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: sản xuất chế biến hàng mộc (trừ chế biến gỗ)	1621
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	5229

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Bán buôn đồ uống Chi tiết: kinh doanh các loại: Nước giải khát các loại, nước tinh khiết	4633
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà, cho thuê nhà xưởng, cho thuê căn phòng, căn hộ cao cấp, cho thuê mặt bằng, cửa hàng; kinh doanh bất động sản	6810
11	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
12	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất, lắp ráp bếp gas các loại (trừ mua bán, sang chiết gas; gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	2599
13	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi	5210
15	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu thương mại	4100
16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ rửa xe, giữ xe	9639
18	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: xây dựng dân dụng - công nghiệp	4290
19	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (không hoạt động tại trụ sở)	4773
20	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: kinh doanh xăng, dầu, nhớt, mỡ (trừ kinh doanh nhớt phế thải)	4730
21	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan chi tiết: bán buôn xăng, dầu, nhớt, mỡ (trừ bán buôn nhớt phế thải)	4661
22	Trồng lúa	0111
23	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
24	Trồng cây ăn quả	0121
25	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
26	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
27	Trồng cây cao su	0125
28	Trồng cây cà phê	0126
29	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150
30	In ấn (không in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan, in tráng bao bì kim loại tại trụ sở).	1811

STT	Tên ngành	Mã ngành
31	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2512
32	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (không hoạt động tại trụ sở)	1040
33	Dịch vụ liên quan đến in	1812
34	Sao chép bản ghi các loại	1820
35	Sản xuất thiết bị truyền thông (không hoạt động tại trụ sở)	2630
36	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển (không hoạt động tại trụ sở)	2651
37	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng (không hoạt động tại trụ sở)	2640
38	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu (không hoạt động tại trụ sở)	2812
39	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan (không hoạt động tại trụ sở)	3212
40	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3311
41	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314
42	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở)	3510
43	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy) (không hoạt động tại trụ sở)	2811
44	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác (không hoạt động tại trụ sở)	2813
45	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan chi tiết: sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ (không hoạt động tại trụ sở)	3211
46	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3312
47	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3313
48	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4322
49	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
50	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
52	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
53	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
54	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4520
55	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
56	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

STT	Tên ngành	Mã ngành
57	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
58	Bán mô tô, xe máy	4541
59	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4542
60	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
61	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).	4721
62	Dịch vụ ăn uống khác (trừ quán bar; quán giải khát có khiêu vũ)	5629
63	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar; quán giải khát có khiêu vũ)	5630
64	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
65	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).	4722
66	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
67	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
68	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày chi tiết: khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	5510
69	Hoạt động cấp tín dụng khác chi tiết: dịch vụ cầm đồ	6492
70	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính - kế toán - pháp luật)	6619
71	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính - kế toán - pháp luật)	7020
72	Quảng cáo	7310
73	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
74	Giáo dục tiểu học	8520
75	Giáo dục nghề nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
76	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
77	Cho thuê xe có động cơ	7710
78	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
79	Giáo dục mầm non	8510
80	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh phòng trà ca nhạc)	9000

STT	Tên ngành	Mã ngành
81	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 112.914.590.000 đồng

Bằng chữ: Một trăm mười hai tỷ chín trăm mười bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần:

5. Số cổ phần được quyền chào bán:

6. Vốn pháp định

7. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	Đại diện các cổ đông:	Việt Nam	Cổ phần phổ thông	0	0	0		
2	Đại diện vốn Nhà nước:	Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.000	3.400.000.000	3,31		
3	Đỗ Thị Lợi	214B Hương lộ 14, Phường 17, Quận Tân Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	100.000.000	0,1		
4	Bùi Thị Thanh	112 Cư xá Trần Quang Diệu, Quận 3, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.400	140.000.000	0,14		
5	Nguyễn Minh Tân	222/4A1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Bình Thạnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.050	105.000.000	0,1		
6	Phạm Ngọc Tân	17/9 Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	100.000.000	0,1		
7	Sầm Thanh Liêm	A2 Cư xá Đồng Tiến, Nguyễn Tri Phương, Phường 14, Quận 10, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	0	0	0	020142885	

8	Và 532 cổ đông	Việt Nam	Cổ phần phổ thông	131.550	13.155.000.000	12,81		
---	----------------	----------	-------------------------	---------	----------------	-------	--	--

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Họ và tên: **NGUYỄN TUẤN QUỲNH**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *07/09/1972*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *022924005*

Ngày cấp: *25/10/2008*

Nơi cấp: *Công an Thành phố Hồ Chí Minh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

A2/1 Lê Văn Việt, Khu phố 2, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

A2/1 Lê Văn Việt, Khu phố 2, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Thông tin về chi nhánh

- Tên chi nhánh: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN- TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 20**

Địa chỉ chi nhánh: *Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Mã số chi nhánh: **0300631013-090**
- Tên chi nhánh: **TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 10**

Địa chỉ chi nhánh: *784 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Mã số chi nhánh: **0300631013-078**
- Tên chi nhánh: **KHO XĂNG DẦU 30/4**

Địa chỉ chi nhánh: *26 Khu Phố 3 Bertrand Russell, Phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Mã số chi nhánh:
- Tên chi nhánh: **TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 21**

Địa chỉ chi nhánh: *Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Mã số chi nhánh: **0300631013-091**
- Tên chi nhánh: **CỬA HÀNG KINH DOANH GAS**

Địa chỉ chi nhánh: *103 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Mã số chi nhánh: **0300631013-072**

6. Tên chi nhánh: XƯỞNG SẢN XUẤT HÀNG MỘC GIA DỤNG
Địa chỉ chi nhánh: 105 Lê Lợi, Phường 3, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh:
7. Tên chi nhánh: TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 17
Địa chỉ chi nhánh: 401 Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-088
8. Tên chi nhánh: TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 5
Địa chỉ chi nhánh: 234 Bạch Đằng, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0306631013-084
9. Tên chi nhánh: TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 1
Địa chỉ chi nhánh: 183/4 Trường Chinh, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh:
10. Tên chi nhánh: TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 13
Địa chỉ chi nhánh: 118 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 07, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-086
11. Tên chi nhánh: TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 11
Địa chỉ chi nhánh: 132 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-077
12. Tên chi nhánh: CỬA HÀNG KINH DOANH GAS
Địa chỉ chi nhánh: 406 Lê Văn Sỹ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-074
13. Tên chi nhánh: CỬA HÀNG KINH DOANH GAS
Địa chỉ chi nhánh: 224 Âu Cơ, Phường 9, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh:

14. Tên chi nhánh: TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 19
Địa chỉ chi nhánh: 247 Lê Quang Định, Phường 1, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-070
15. Tên chi nhánh: TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 6
Địa chỉ chi nhánh: 9 Bis Trần Nãi, Phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-080
16. Tên chi nhánh: TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 12
Địa chỉ chi nhánh: 912 Đường Võ Văn Kiệt, Phường 05, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-079
17. Tên chi nhánh: CỬA HÀNG KINH DOANH GAS
Địa chỉ chi nhánh: M5 Lê Hoàng Phái, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-076
18. Tên chi nhánh: TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 8
Địa chỉ chi nhánh: 135 Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-069
19. Tên chi nhánh: TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 4
Địa chỉ chi nhánh: 167 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-068
20. Tên chi nhánh: CỬA HÀNG KINH DOANH GAS
Địa chỉ chi nhánh: 138B Trần Phú, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-073
21. Tên chi nhánh: CỬA HÀNG KINH DOANH GAS
Địa chỉ chi nhánh: 456 Trần Hưng Đạo, Phường 02, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-075

22. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN - CỬA HÀNG KINH DOANH THỰC PHẨM (TÊN CŨ : CỬA HÀNG KINH DOANH GAS)
Địa chỉ chi nhánh: 67 Phú Thọ, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh:
23. Tên chi nhánh: CỬA HÀNG KINH DOANH GAS
Địa chỉ chi nhánh: 116 Lê Đại Hành, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh:
24. Tên chi nhánh: TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 16
Địa chỉ chi nhánh: 260A Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-087
25. Tên chi nhánh: CỬA HÀNG KINH DOANH GAS
Địa chỉ chi nhánh: 1275 Đường 3/2, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh:
26. Tên chi nhánh: CỬA HÀNG KINH DOANH GAS
Địa chỉ chi nhánh: 44Q Tôn Thất Thuyết, phường 03, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh:
27. Tên chi nhánh: CỬA HÀNG KINH DOANH GAS (LPG)
Địa chỉ chi nhánh: 263 đường Ngô Quyền, Phường 06, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-071
28. Tên chi nhánh: TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 3
Địa chỉ chi nhánh: 16A Quốc lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-083
29. Tên chi nhánh: TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 18
Địa chỉ chi nhánh: A21 đường Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-089

30. Tên chi nhánh: CỬA HÀNG KINH DOANH GAS (LPG)
Địa chỉ chi nhánh: 90C Hoàng Hoa Thám, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh:
31. Tên chi nhánh: CỬA HÀNG KINH DOANH GAS (LPG)
Địa chỉ chi nhánh: 263 Nguyễn Duy, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-093
32. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN-NHÀ HÀNG MƯỜI TÁM
Địa chỉ chi nhánh: 18 Nguyễn Huy Tự, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh:
33. Tên chi nhánh: TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 9
Địa chỉ chi nhánh: 52 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-085
34. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN - PHÒNG TRUNG BÀY VÀ MUA BÁN SẢN PHẨM GỖ
Địa chỉ chi nhánh: 146E Nguyễn Đình Chính, Phường 08, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh:
35. Tên chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN- CHI NHÁNH ĐỒNG THÁP
Địa chỉ chi nhánh: Số 23, quốc lộ 30, ấp Bình Hòa, Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-081
36. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN - TRẠM KINH DOANH XĂNG DẦU SỐ 24
Địa chỉ chi nhánh: Số 64 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số chi nhánh: 0300631013-092

37. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN- CỬA HÀNG BÁN NHỚT&RỬA XE

Địa chỉ chi nhánh: 118 Hậu Giang, Phường 06, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số chi nhánh: 0300631013-095

38. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN - CỬA HÀNG BÁN NHỚT & RỬA XE

Địa chỉ chi nhánh: 1438 Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số chi nhánh: 0300631013-096

10. Thông tin về văn phòng đại diện

11. Thông tin về địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG

Phó Trưởng phòng



Trần Anh Dũng

Chứng thực bản sao đúng với bản chính.

Số chứng thực: 07.223. Quyền số: SCT/BS

Ngày: 28-08-2013

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 8



Phạm Ngọc Trang

ĐÃ THU LỆ PHÍ

